TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HSPT
Ngày: 16/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Th

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn L

Bà Lê Thị Phương Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim O- Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị H - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 14/12/2021 của TAND huyện Thạch Th, tỉnh Thanh H.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Văn T - sinh ngày 12/6/1992; tại xã Thạch Đ, huyện Thạch Th, tỉnh Thanh H; nơi cư trú: Thôn Phú A, xã Thạch Đ, huyện Thạch Th, tỉnh Thanh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Đỗ Thị T; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 23/9/2011, bị TAND huyện Từ L, TP. Hà N xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 18/12/2012, bị TAND huyện Thạch Th xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Ngày 27/3/2015, bị TAND huyện Thạch Th xử phạt 07 năm 03 tháng tù về các tội Cướp tài sản, Bắt giữ người trái pháp luật; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2021 đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/6/2021, T gọi điện thoại rủ anh H đi uống nước, massage thì anh H đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36E1-309.08 của mình đến gặp T. Sau khi gặp nhau, T điều khiển xe mô tô của anh H chở anh H đi đến quán cafe, massage của chị L ở thôn Hợp Th, xã Thành H, huyện Thạch Th để massage. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi sử dụng dịch vụ massage của quán xong, do cả hai đều

không có tiền để trả nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H để cầm cố, lấy tiền trả tiền dịch vụ massage và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992 ở khu 1, thị trấn Kim T, huyện Thạch Th đến quán chị L để Tính nhờ tí việc thì anh Th đồng ý. Lúc này, anh Lê Văn H, sinh năm 1996 ở thôn Định H, xã Thạch Đ đang điều khiển xe mô tô chở anh Th đi chơi nên cả hai cùng đi đến quán chị L để gặp T. Khi đến nơi, anh H đứng chờ bên ngoài, còn anh Th đi bộ vào bên trong quán thì gặp T và anh H đang đứng ở quầy lễ tân của quán. Khi gặp anh Th, T nói với anh H "cho bạn cháu mượn xe để đi lấy tiền" thì anh H đồng ý và đưa chìa khóa xe cho T, T đưa chìa khóa và chỉ chiếc xe mô tô cho anh Th, anh Th điều khiển xe mô tô ra đường chờ T. Một lát sau, T đi ra và nói với anh Th mang chiếc xe mô tô này lên quán cầm đồ Trường Khôi của anh Phạm Văn Tr sinh năm 1999 ở khu phố 6 Tân S, thị trấn Kim T, huyện Thạch Th để T cầm cố. Do nghĩ rằng T và anh H là anh em họ hàng với nhau và trong lúc đứng bên ngoài đợi, T và anh H đã bàn bạc, thống nhất với nhau về việc đi cầm cố chiếc xe mô tô nên anh Th đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô của anh H, còn anh H chở T ngồi phía sau, cùng đi đến quán cầm đồ của anh Tr. Khi đến nơi, T cầm cố chiếc xe mô tô của anh H cho anh Tr được số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) và hẹn 10 ngày sau sẽ đến lấy xe, do quen biết nên anh Tr và T không làm hợp đồng cầm cố xe. Sau khi nhận được tiền, T đưa cho H số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) nhờ H mang đến quán chị L trả tiền massage và chở anh H đến nhà nghỉ Phú Sơn ở khu 4, thị trấn Kim T, huyện Thạch Th thuê phòng để nghỉ ngơi, còn T và Th đi ăn đêm rồi cùng nhau về phòng nghỉ này để chơi, nói chuyện với anh H và anh H. Quá trình ngồi chơi, nói chuyện, T nhìn thấy anh H có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALLME C12 màu xanh nên tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh H để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đến khoảng 03 giờ ngày 20/6/2021, T nói dối anh H điện thoại của mình hết tiền và mượn điện thoại của anh H để đi mua đồ ăn, anh H nghe T nói như vậy thì đồng ý và đưa điện thoại của mình cho T. Sau đó, anh H điều khiển xe mô tô của mình chở anh Th và T đến cầu Kim Tân thì T xuống xe, còn anh H và anh Th đi về nhà. Anh H chờ T quay lại nhưng không thấy nên đến sáng cùng ngày thì đi về nhà.

Sau khi anh H và anh Th đi về, T một mình đi đến huyện Vĩnh L chơi rồi bán chiếc điện thoại di động của anh H cho người đàn ông tên T không rõ lai lịch, địa chỉ mà T quen biết qua mạng xã hội Facebook với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Khoảng 10 ngày sau, T đến gặp, trả tiền cho anh Tr để lấy chiếc xe mô tô đã cầm cố cho anh Tr trước đó, rồi điều khiển xe đi đến huyện Vĩnh L tiếp tục cầm cố chiếc xe này cho người đàn ông tên T nêu trên để lấy số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền này T cũng đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 01/7/2021, T gọi điện thoại cho anh H, nói dối là đang cầm cố chiếc xe mô tô của anh H tại thị xã Bỉm S, muốn lấy xe thì phải đưa cho T số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) để lấy xe ra, anh H đồng ý, đồng thời thuê xe taxi của anh Lưu Trọng S, sinh năm 1975 ở thôn Phú N, xã Thạch Đ và nhờ anh Bùi Văn Ng, sinh năm 1987, anh Lưu Vĩnh H, sinh năm 1975 ở cùng thôn cùng đi với mình đến thị trấn Vân D, huyện Thạch Th đón T rồi

đi theo hướng dẫn của T đến quán nước của chị Hoàng Thị H sinh năm 1971 ở khu 5, phường Bắc S, thị xã Bỉm S. Tại đây, T nói anh H đưa số tiền 4.000.000đ và nhờ chị H chuyển vào tài khoản ngân hàng của bạn T là anh Tô Anh T, sinh năm 2003 ở thôn Cầu D, xã Thành C, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái Ng. Sau đó, T nói anh H về thị trấn Kim T, huyện Thạch Th để lấy xe, nhưng khi về đây, T dẫn anh H đi lòng vòng và không lấy được xe nên anh H đi về nhà. Ngay sau đó, T liên hệ và bảo anh T chuyển lại số tiền này cho T qua hệ thống cửa hàng Viettel, sau khi nhận được tiền, T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đến ngày 12/7/2021, anh H đến Công an huyện Thạch Th trình báo sự việc, đến ngày 13/7/2021, Tính bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Th giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị hại anh Hoàng Văn H khai: Do Tính là cháu họ của mình nên anh đã tin tưởng giao xe và điện thoại cho T đồng thời đã chuyển cho T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) như đã nêu trên. Đến nay, T vẫn chưa bồi thường cho anh bất cứ khoản nào. Anh đề nghị T phải bồi thường cho anh số tiền là 22.200.000đ (Trong đó cụ thể giá trị chiếc xe máy bị chiếm đoạt là 16.000.000đ, trị giá chiếc điện thoại là 2.200.000đ và 4.000.000đ), anh đề nghị xử lý nghiêm đối với Trần Văn T.

Tại các Kết luận định giá số 29/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2021, và số 46/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Thành kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe mô tô có giá trị 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng), chiếc điện thoại di động có giá trị 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Do có hành vi trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 14/12/2021 của TAND huyện Thạch Th, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13/7/2021).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh H phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật, bị cáo không cung cấp được tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ theo kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn T nộp trong thời hạn luật định, được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trần Văn T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Hoàng Văn H 03 lần với tổng số tiền là 22.200.000đ. Do có hành vi nêu trên bị cáo Trần Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn T xin giảm nhẹ hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về tính chất, hậu quả, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo T là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn T không cung cấp, giao nộp bổ sung chứng cứ mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 14/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Th, tỉnh Thanh H về hình phạt.

2. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13/7/2021).

3. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa

14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Thạch Thành;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- CQCSĐT Công an huyện Thạch Thành;
- CQTHAHS Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Văn Th